

Bạch Đằng, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Hướng dẫn số 5954/SGDDT- GDMN & GDTH ngày 26/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường;

Trường TH Minh Đức ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024 -2025

1. Về mặt nhận thức

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã nhận thức đúng, đủ về xu thế của việc UDCNTT, thấy được tầm quan trọng của việc UDCNTT vào quản lý và các hoạt động giáo dục. Từ đó đã thay đổi tích cực về cách nhìn nhận UDCNTT vào quản lý và dạy-học không phải là gánh nặng mà là đòn bẩy thành công.

- Đối với phụ huynh, học sinh đã nhận thức được vai trò của chuyển đổi số, từ đó phối hợp chặt chẽ với nhà trường để khai thác quyền lợi, nghĩa vụ của học sinh.

2. Về hạ tầng kĩ thuật

- Năm học 2025 - 2026, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và cha mẹ học sinh, nhà trường đã nỗ lực nâng cấp và bổ sung cơ sở hạ tầng kĩ thuật bao gồm: máy tính, thiết bị dạy học, kết nối Internet, hệ thống mạng Lan, mạng không dây (Wifi), phòng máy tính, các thiết bị UDCNTT phục vụ giảng dạy trong lớp học, các thiết bị CNTT phục vụ cho quản lý, điều hành; hệ thống hội họp, hội nghị trực tuyến; hệ thống giám sát;... nhằm triển khai chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học và quản lý nhà trường nhanh, hiệu quả.

- Đến nay, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho chuyển đổi số của nhà trường đã đạt được những kết quả sau:

+ Có phòng máy tính đáp ứng cơ bản cho nhu cầu dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3,4,5.

+ 100% các phòng học có Ti vi kết nối internet và máy soi phục vụ cho công tác dạy và học.

- Năm học 2024 - 2025, nhà trường đã xây dựng 01 phòng học thông minh.

3. Về cơ sở nền tảng dữ liệu

- Trên nền tảng dạy học hỗ trợ từ xa, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập như các phần mềm, hệ thống MS Teams, Google Meet, Zoom, ...; tiếp tục hoàn thiện và sử dụng số hoá tài liệu, giáo trình và xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập phục vụ hoạt động dạy học theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, hoạt động tham khảo của giáo viên, học sinh trên hệ thống vnEdu, edulive.net, k12 online, thư viện số của nhà trường

+ Triển khai, khai thác nguồn học liệu trên thư viện số của nhà trường <https://sites.google.com/view/thlale-thuvien/trang-ch%E1%BB%A7>

+ Kho học liệu số của phòng giáo dục: <https://k12online.vn/>

+ Kho học liệu đối với giáo viên tiếng Anh: <https://tienganhtieuhoc.edu.vn/>

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thống nhất, có chất lượng, cập nhật đầy đủ thông tin theo từng thời điểm, giai đoạn; quản lý CSDL tập trung phục vụ công tác quản lý, báo cáo, khai thác đáp ứng môi trường quản lý thông minh và báo cáo không giấy tờ trên môi trường mạng, cụ thể như:

+ Cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.haiphong.edu.vn/>)

+ Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ (<https://pcgd.moet.gov.vn/>)

+ Quản lý cán bộ (<https://haiphong.qlcb.vn/> - phần mềm Misa)

4. Về ứng dụng các dịch vụ tiện ích

- Đã hướng dẫn, triển khai đến giáo viên cách sử dụng phần mềm Zoom, Google Meet để tổ chức hội họp, dạy học trực tuyến và đến nay đã khai thác và sử dụng ổn định và phát huy tác dụng.

- Triển khai ứng dụng thư điện tử để phục vụ cho công việc.

- Nhà trường đã triển khai dịch vụ thu phí không dùng tiền mặt bắt đầu từ đầu năm học 2024 -2025, 100% thu không tiền mặt.

5. Về nguồn nhân lực

- Nhà trường chưa có giáo viên Tin học và số lượng giáo viên còn thiếu, nhiều giáo viên giảng dạy đã nhiều năm thiếu kỹ năng hoặc ngại việc sử dụng CNTT trong giảng dạy. Điều này làm giảm hiệu quả khi triển khai các công nghệ mới, số lượng giáo viên trẻ am hiểu công nghệ ít, dẫn đến khó khăn trong việc phân công công việc và đảm bảo mọi lớp học đều được hỗ trợ khi cần thiết.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 - 2026

I. MỤC TIÊU

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có máy tính để phục vụ cho công việc và đều cài đặt phần mềm diệt vi rút.
- 100% cán bộ, viên chức, người lao động của trường được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản đảm bảo an toàn thông tin.
- 100% cán bộ, viên chức, người lao động của trường được tìm hiểu về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Phần đầu 100% hồ sơ công vụ được giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% báo cáo định kì, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua báo cáo của ngành.
- 100% CB, GV, NV sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành để trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng.
- 100% cha mẹ học sinh sử dụng dịch vụ thu phí không dùng tiền mặt.
- 100% giáo viên thực hiện sổ điểm, học bạ điện tử, dịch vụ chữ kí số trên hệ thống vn.Edu.
- 100% các dịch vụ phục vụ học sinh, phụ huynh được triển khai như: tuyển sinh đầu cấp, thu phí không dùng tiền mặt, tài khoản điện tử, tra cứu kết quả học tập của học sinh đều thực hiện trên môi trường mạng và qua tin nhắn OTT, email và website của nhà trường.
- 100% CB, GV, NV đẩy mạnh UDCNTT, chuyển đổi số vào quản lý, dạy học tạo đổi mới căn bản trong quản lý và dạy học.
- 100% giáo viên được nâng cao nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và chia sẻ và trao đổi thông tin trên một hệ thống dữ liệu tập trung, thông minh.
- 100% giáo viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

B.A.
 TR
 TIẾ
 MII
 8.7

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (nếu không phát sinh thanh toán phí, lệ phí).
- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT.
- Duy trì ổn định và khai thác hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.
- Phát triển, hoàn thiện trang thông tin điện tử của trường, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo điều kiện cho chuyển đổi số.
- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT, đặc biệt là ATTT mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT và đội ngũ tổ trưởng, khối trưởng.
- Hình thành kho học liệu mở chia sẻ trực tuyến hỗ trợ hiệu quả cho giáo viên.
- Quản lý hồ sơ giáo viên trên google drive, hệ thống hồ sơ số E.doc.
- Ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị (quản lý học sinh, giáo viên, thu phí không dùng tiền mặt, ...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu ngành.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Tiếp tục nâng cấp đường truyền kết nối Internet băng thông tại các phòng học nhằm đảm bảo sẵn sàng cho việc kết nối liên thông các hệ thống quản lý điều hành, các phần mềm hỗ trợ chuyên môn.
- Rà soát nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị ngoại vi, mạng nội bộ tới các lớp học, các phòng chức năng, hệ thống mạng không dây (wifi) đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nâng cấp bổ sung camera giám sát an ninh, an toàn trường học.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giáo dục

a) Công tác quản lý

- Triển khai số hóa các loại hồ sơ trong nhà trường, các phần mềm: quản lý văn bằng chứng chỉ, quản lý nhân sự, học sinh, hồ sơ giáo viên.
- Xây dựng kho học liệu; chú trọng xây dựng các bài giảng điện tử, tư liệu số về lịch sử địa phương trên thư viện số của nhà trường và của phòng giáo dục

b) Công tác giảng dạy

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm khai thác miễn phí trong công tác giảng dạy.
- Tổ chức giảng dạy, kiểm tra hiệu quả trên hệ thống trường học trực tuyến.

- Thực hiện triển khai có hiệu quả phần mềm soạn bài giảng điện tử: canva.com, edulive.net

3. Nguồn nhân lực

- Tham gia bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo kế hoạch các cấp.

- Tổ chức các lớp tập huấn, các chuyên đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn, giảng, sử dụng kỹ thuật dạy học hiệu quả trong các phòng học thông minh.

- Khuyến khích giáo viên đăng kí học tập nâng cao kỹ năng UDCNTT trong việc soạn bài giảng điện tử do Phòng giáo dục và đào tạo tổ chức.

4. Thời gian hoàn thành cập nhật cơ sở dữ liệu

- Thời hạn cập nhật dữ liệu (bắt buộc): Hoàn thành việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống trước ngày 30/9/2025 các cơ sở dữ liệu (CSDL) sau:

+ Rà soát, cập nhật thông tin cấp quản lý và đơn vị hành chính: 30/7/2025

+ Khởi tạo dữ liệu năm học 2025 - 2026 (chuyển hồ sơ học 30/7/2025 kỳ II lên năm học mới): 07/8/2025

+ Nhập liệu hồ sơ học sinh đầu cấp: 15/8/2025

+ Rà soát, chỉnh sửa hồ sơ nhân sự, học sinh theo địa danh 10/9/2025 hành chính sau sáp nhập: 10/9/2025

- Cập nhật các thông tin khác theo yêu cầu

+ CSDL ngành về học sinh thiếu máy tính học trực tuyến;

+ CSDL ngành về học sinh tiêm ngừa vắc xin.

5. Báo cáo các kỳ: EMIS, Đề án ngoại ngữ, sức khỏe học sinh, ...

6. Kế hoạch kiểm tra

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra toàn bộ hồ sơ cập nhật liên quan đến hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, kiểm tra độ chính xác dữ liệu đã nhập lên hệ thống.

- Thời gian kiểm tra:

+ Đầu năm: Từ ngày 06/9/2025 đến ngày 25/9/2025.

+ Trong năm: 15/12/2025 đến 07/01/2026

+ Cuối năm: 18/5/2026 đến 31/5/2026

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra trực tiếp.

- Bộ phận kiểm tra: Ban giám hiệu và quản trị hệ thống.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Nêu cao vai trò của người đứng đầu trong đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số thành công để xây dựng “cơ quan số” tại đơn vị, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ quản lý, giảng dạy

- rà soát đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo hiện đại, đồng bộ: Hệ thống đường điện, đường truyền Internet, thiết bị wifi, máy tính, máy chiếu, tivi, máy in,... đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; đáp ứng chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiện sử dụng tài khoản email công vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phối hợp các đơn vị cung cấp dịch vụ nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, phát triển các phần mềm quản lý, giảng dạy đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số; số hoá trường, lớp; đảm bảo sự đồng nhất.

- Phát triển cổng thông tin điện tử ngành, tích hợp các nền tảng trực tuyến tạo thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh tiếp cận, nắm bắt thông tin, thực hiện các dịch vụ trên cổng thông tin điện tử.

3. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ về năng lực, kỹ năng công nghệ thông tin

- Phát huy vai trò của giáo viên tin học trong khai thác các phần mềm, công cụ trong quản lý, giảng dạy; thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

4. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng trường học điện tử, cụ thể: số hoá hệ thống hồ sơ sổ sách; khai thác, ứng dụng các phần mềm trong quản lý, giảng dạy; quản trị, phát triển cổng thông tin điện tử.

- Tổ chức tham quan, học hỏi các mô hình chuyển đổi số của các đơn vị, triển khai, áp dụng những mô hình phù hợp với điều kiện kinh tế, thực tiễn của nhà trường.

- Phối hợp với các nhà cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin, hỗ trợ nhà trường thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản trị, quản lý, giảng dạy...

- Cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành GDĐT: Nhập và cấu hình đầy đủ thông tin theo mẫu chi tiết đã được quy định trên hệ thống theo các loại cơ sở dữ liệu, lưu ý đến số điện thoại và địa chỉ email (của đơn vị, lãnh đạo đơn vị, giáo viên, nhân viên) phải có độ ổn định nhằm phục vụ cho các yêu cầu của phần mềm quản lý, điều hành đã được tích hợp trên hệ thống CSDL ngành. Các biểu mẫu nhập dữ liệu xem chi tiết hướng dẫn tại địa chỉ <http://huongdan.cSDL.moet.gov.vn>.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về CNTT nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn thể CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh về vai trò và tầm quan trọng của CNTT, CDS đối với sự phát triển của xã hội nói chung và đơn vị nói riêng.

- Triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, chỉ đạo, điều hành ứng dụng trong dạy - học năm học 2025 - 2026.

- Tập trung nguồn lực, kinh phí đầu tư trang thiết bị CNTT, CDS thiết yếu (máy tính, máy in, tivi).

- Thực hiện công tác đánh giá tình hình ứng dụng CNTT, CDS trong nhà trường; Xây dựng các phương pháp đánh giá khoa học về ứng dụng CNTT, CDS phù hợp điều kiện thực tế tại nhà trường.

- Tích cực kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở định kỳ, đột xuất các cán bộ phụ trách trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Các đồng chí tổ trưởng

- Thực hiện việc phê duyệt hồ sơ chuyên môn của nhóm, tổ trên phần mềm quản lý chuyên môn.

- Ứng dụng các hệ thống Microsoft Team, LMS, App.onluyen.vn... phục vụ công tác giảng dạy.



3. Các đồng chí giáo viên:

- Thực hiện việc nộp hồ sơ chuyên môn trên phần mềm quản lý chuyên môn.
- Sử dụng các hệ thống Microsoft Team, LMS, ... phục vụ công tác giảng dạy.
- Sử dụng hệ thống LMS để thực hiện bồi dưỡng chuyên môn.
- Cập nhật điểm và các thông tin của học sinh lên cơ sở dữ liệu ngành hàng ngày.

Trên đây là Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Minh Đức. Căn cứ vào tình hình thực tế, các bộ phận thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc liên hệ Tổ chỉ đạo để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường; (để b/c)
- Toàn thể CBGVNV; (để thực hiện);
- Đăng tải lên Website của đơn vị;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hiên